

Số: 110/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2026/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Hà Thị X, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn Thành Long 1, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 21/5/2026 bà Hà Thị X còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền gốc 50.000.000đ và lãi xuất tính đến ngày 26/04/2026 là 40.000.000đ. Bà X nhận trách nhiệm trả nợ cho bà H toàn bộ số tiền gốc là 50.000.000đ và lãi còn nợ tính đến ngày 26/4/2026 là 40.000.000đ. Bà H không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 26/4/2026 đến nay.

Về phương thức thanh toán: Bà X có trách nhiệm trả cho bà H mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi thanh toán hết số tiền 90.000.000đ. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/6/2029. Ngoài ra bà H và bà X không nợ bất kỳ khoản tiền gì

khác. Trường hợp bà **X** vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà **H** bất kỳ tháng nào, thì bà **H** có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành buộc bà **X** phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trước thời hạn đã thỏa thuận.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bà **X** chịu toàn bộ án phí DSST là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa ;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung